

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất bổ sung lần 1 năm 2024”

Dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất sử dụng năm 2024 - 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN AN BÌNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục dùng chung mã hăng sản xuất vật tư y tế (đợt 1) và nguyên tắc mã hóa vật tư y tế phục vụ quản lý và giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-BVAB ngày 15/03/2024 của Giám đốc Bệnh viện An Bình về việc phê duyệt dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất sử dụng năm 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-BVAB ngày 22/03/2024 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất sử dụng năm 2024-2025;

Căn cứ Tờ trình số 60/TTr-BMT ngày 10/05/2024 của Bên Mời thầu về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua sắm Vật tư y

tế - Hóa chất bổ sung lần 1 năm 2024” thuộc dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất sử dụng năm 2024-2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu với những nội dung sau đây:

1. **Tên gói thầu:** “Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất bổ sung lần 1 năm 2024”;
2. **Nội dung dự toán:** Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất sử dụng năm 2024-2025;
3. **Địa điểm:** Tại Bệnh viện An Bình (Địa chỉ: 146 An Bình, Phường 7, Quận 5 TP. HCM);
4. **Danh mục hàng hóa trúng thầu:** (Đính kèm danh mục chi tiết);
5. **Giá trị hợp đồng:** (Chi tiết tại danh sách các Nhà thầu trúng thầu và giá trúng thầu tại Mục số 11, Điều 1);
6. **Nguồn vốn:** Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh (Bao gồm cả nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán) và các nguồn thu hợp pháp khác của bệnh viện;
7. **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Đấu thầu rộng rãi, trong nước, không sơ tuyển, qua mạng đấu thầu quốc gia;
8. **Phương thức lựa chọn nhà thầu:** Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
9. **Loại Hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói;
10. **Thời gian thực hiện hợp đồng:** 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;
11. **Các nhà thầu trúng thầu và giá trúng thầu:**

STT	CÔNG TY	GIÁ TRÚNG THẦU (VNĐ)
1	CÔNG TY CP TTBYT TRỌNG TÍN	258,307,560
2	CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM ĐÔ	20,690,000
3	CÔNG TY TNHH GAS VIỆT NAM	11,000,000
4	CÔNG TY TNHH TM-DV-KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ AN QUỐC	635,040,000
5	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG LÊ	4,494,000
6	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ Y PHƯƠNG	13,765,500
7	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRẦN DANH	3,740,000
8	CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM	40,080,000
9	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ NAM TRUNG	601,419,031
10	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ	42,150,000
11	CÔNG TY TNHH VẬT TƯ VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HAT-MED VIỆT NAM	100,000,000
12	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NAM KHOA	37,800,000
TỔNG CỘNG		1,768,486,091 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm chín mươi một đồng./.)

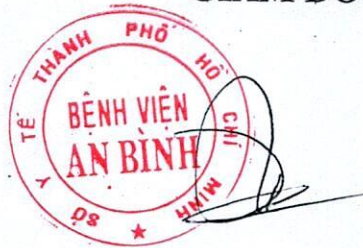
Điều 2. Nhà thầu trúng thầu có trách nhiệm phối hợp với Bộ phận có liên quan cơ quan của chủ đầu tư để tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Tổ mua sắm và các bộ phận có liên quan và Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TMS.
(PAK.06b)

GIÁM ĐỐC 



HỒ HẢI TRƯỜNG GIANG





10/11/1961

DANH MỤC HÀNG HÓA

Gợi thầu: "Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất bổ sung lần 1 năm 2024"
Dự toán mua sắm: Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất sử dụng năm 2024 -2025
(Đính kèm Quyết định số 454/QĐ-BV/AB ngày 10 tháng 5 năm 2024)

STT	Tên hàng hóa mới thêm	Tên thương mại (Tên thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng)	MÃ VTYT theo Quyết định số 5986/QĐ-BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5986/QĐ-BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chủng loại (Môdel), Ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá riêng đầu	Thành tiền	Giá niêm yết theo hướng dẫn Nghị định 87/2021/NĐ-CP	Nhà thầu trong danh
Chung CP TIBYT Trảng Tin															
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Vòi soda	Vòi Soda KNOMEDISO RB	N00.00.000.2746.277.0001	Vòi Soda KNOMEDISO RB	Vòi soda hấp thụ CO2 an toàn và hiệu quả. Dòng gói 4,5kg/can	SL5	4,5kg/Can	Kg	Kepmed Medical Sagitt Hız Ve Kınıyalı Meddeler İn An Tic Ltd Sti	Thà Nhà Kỳ	140	88.179	12.345.060	136.500	Công ty cổ phần trong thị trường vật tư y tế Trảng Tin
2	Ông hút đàm có kiểm soát các số	Dây hút đàm, dịch ComfortSoft có van kiểm soát, các số	N04.02.060.4039.2396.0007	Dây hút đàm, dịch ComfortSoft có van kiểm soát, các số	Vật liệu PVC, không latex, không DEHP. Comfort hút đàm nhờ bao gồm ống dây mềm và đầu nối kiểm soát bằng ngón tay. Đầu ra nhân với độ mở tròn để bệnh nhân thoát mũi và các mũi bên đối lập nhau. Các kích thước khác nhau của ống thông hút có các đầu nối màu khác nhau. - Các size: + 8FG (OD=2,65/1,5mm); + 10FG (OD/ID=3,35/2,0mm); + 12FG (OD/ID=4,00/2,45mm); + 14FG (OD/ID=4,65/2,95mm); + 16FG (OD/ID=5,35/3,40mm); + 18FG (OD/ID=6,00/3,95mm); - Chiều dài 50cm - Và nhiều - TCCL: ISO 13485	BSU-CK	Củ/Củ	Củ	Symphon Medical Technology Co., Ltd	Đài Loan	8.000	2.184	17.472.000	4.200	Công ty cổ phần trong thị trường vật tư y tế Trảng Tin
3	Co mới chữ T khi dùng	Mặt nạ phễu khi dùng chữ T	N08.00.310.3303.2772.0005	Mặt nạ phễu khi dùng chữ T	- Bộ phận khi dùng cơ chế T. - Vật liệu PVC y tế - Co mới T đường kính 22F - Ống dây nối bằng xoắn dài 2m - Các đầu thuốc 5 gói - TCCL: ISO 13485	130 109	Củ/Củ	Củ	Plasti-med Plastik Medical Ürünler Sanayi ve Ticaret Limited Şirketi	Thà Nhà Kỳ	2.000	31.290	62.580.000	42.000	Công ty cổ phần trong thị trường vật tư y tế Trảng Tin
4	Mặt nạ khi dùng có dây và đầu chứa thuốc người lớn và trẻ em (Ông thông thở khi dùng gói, dây thở + móc + đầu chứa thuốc, Sonde Nebulizer) (các cỡ)	Mặt nạ phễu khi dùng các cỡ	N08.00.310.6317.2793.0002	Mặt nạ phễu khi dùng các cỡ	Chai tạo gói, đầu nối, Ông dây oxy PVC, đầu nối mặt nạ, Mặt nạ PVC, Kẹp mũi, Dây thun, Các đầu thuốc 5 gói. - Kích cỡ: Người lớn, trẻ em, sơ sinh. Dây oxy dài 2000mm ± 5%, đường kính dây 3,5mm ± 5% - TCCL: ISO 13485	HM03-x	Củ/Củ	Củ	Ningbo Hanyue Medical Technology Co., Ltd	Trung Quốc	1.000	11.579	11.579.000	19.990	Công ty cổ phần trong thị trường vật tư y tế Trảng Tin
5	Dây oxy 2 nhánh người lớn, trẻ em	Dây oxy 2 nhánh các cỡ	N04.01.080.6317.2793.0001	Dây oxy 2 nhánh	Dây oxy hai nhánh các cỡ, Lạm bằng chất liệu PVC y tế, dài 7m-213cm dây ứng trong không gian dài yêu cầu từ 180cm đến 230cm - Đầu camilla mềm không gây khó chịu, kích ứng mũi. - TCCL: ISO 13485	EC3601x01	Củ/Củ	Củ	Guangdong Eran Medical Co., Ltd	Trung Quốc	2.000	4.914	9.828.000	9.990	Công ty cổ phần trong thị trường vật tư y tế Trảng Tin

STT	Tên hàng hóa mua sắm	Tên thương mại (Tên thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng)	MÃ VTYT theo Quyết định số 5986/QĐ-BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5986/QĐ-BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chung loại (Model) - Ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá trung đầu	Thành tiền	Giá niêm yết theo hướng dẫn Nghị định số 07/2023/NĐ-CP	Nhà thầu trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
6	Kim luân tuần 18	Kim luân tuần mạch có cánh có công tắc Nuffix các số	N03.02.070.5799 .115.0001	Kim luân tuần mạch có cánh có công tắc Nuffix các số	- Kim vật liệu thép không gỉ SS304, kim 3 mặt vát giảm chấn thương. - Catheter vật liệu FEP có vạch cân quang tia X. Mềm và chống gấp khúc. - Công tắc có van silicon 1 chiều và nắp có mã màu. Dùng để kiểm tra không liên tục và an toàn trong khi tiêm truyền. - Cath polypropylen mềm. - Bùồng chứa trong suốt để dễ dàng quan sát lấy máu trở lại. - Nắp khóa Luer để đóng đầu của ống thông sau khi rút kim. Kích cỡ: 18G (ID=0.5; OD=1.3, L=45mm, tốc độ dòng chảy 80 ml/min). - Đóng gói tiệt trùng EO. Không DEHP, không latex. - TCCL: ISO	18G	100 cái/bộp	Cái	Nubeno Healthcare Private Limited	Ấn Độ	3,000	2,184	6,552,000	3,499	Công ty cổ phần trang thiết bị y tế Trung Tín
7	Kim luân tuần 24	Kim luân tuần mạch có cánh có công tắc Nuffix các số	N03.02.070.5799 .115.0001	Kim luân tuần mạch có cánh có công tắc Nuffix các số	- Kim vật liệu thép không gỉ SS304, kim 3 mặt vát giảm chấn thương. - Catheter vật liệu FEP có vạch cân quang tia X. Mềm và chống gấp khúc. - Công tắc có van silicon 1 chiều và nắp có mã màu. Dùng để kiểm tra không liên tục và an toàn trong khi tiêm truyền. - Cath polypropylen mềm. - Bùồng chứa trong suốt để dễ dàng quan sát lấy máu trở lại. - Nắp khóa Luer để đóng đầu của ống thông sau khi rút kim. Kích cỡ: 24G (ID=0.5; OD=0.7, L=15mm, tốc độ dòng chảy 20ml/min). - Đóng gói tiệt trùng EO. Không DEHP, không latex. - TCCL: ISO	24G	100 cái/bộp	Cái	Nubeno Healthcare Private Limited	Ấn Độ	2,900	2,184	4,368,000	3,499	Công ty cổ phần trang thiết bị y tế Trung Tín
8	Ống thông catheter miệng (Đầu nối NKO) đầu xoay	Ống nối dây máy thở gồm có ống thông có gắn Catheter mount)	N04.03.100.3503 .272.0001	Ống nối dây máy thở gồm có ống thông có gắn Catheter mount)	- Ống nối nội khí quản không có gắn. - Vật liệu PE-EVA - Chiều dài ống 15cm - Có nối xoay 360 độ, có công hạt dịch và lấy mẫu khí có nắp đậy kép. - Thể tích nội ống nối khí quản 15F/22M - Có nối kết nối ống nối khí quản 22F - TCCL: ISO	489 501	Cái/Gối	Cái	Plasti-med Plank Medical Urinler Saunyi ve Tcareet Limited Şirket	Thổ Nhĩ Kỳ	500	15,729	7,864,500	31,500	Công ty cổ phần trang thiết bị y tế Trung Tín
9	Lọc khuẩn (vòng 3 chức năng) (lọc khuẩn và giữ lại, lọc theo cơ chế tuần hoàn có công đo CO2 (HMEF)	Lọc 3 chức năng (HMEF)	N08.00.350.5740 .107.0001	Lọc 3 chức năng HME (60mm) người lớn	- Lọc vi khuẩn, vi rút, làm ấm cho đường hô hấp. Hiệu quả lọc vi khuẩn > 99.999%, vi rút > 99.999%. - Bộ phận nhựa làm bằng vật liệu polypropylen, bộ lọc tĩnh điện. Có công tắc lấy mẫu khí, có nắp đậy công để bảo vệ tránh nhiễm khuẩn. - Kháng 0.3cmH2O tại 30lph, 0.7cmH2O tại 60 lphát, 1.2cmH2O tại 90 lphát - Độ ẩm dòng ra 31-35mg/L - Đường kính lọc 46mm - TCCL: ISO	140 210	Cái/Gối	Cái	Plasti-med Plank Medical Urinler Saunyi ve Tcareet Limited Şirket	Thổ Nhĩ Kỳ	1,000	27,300	27,300,000	35,999	Công ty cổ phần trang thiết bị y tế Trung Tín
10	Bình dẫn lưu màng phổi (cấp) 1 buồng	Bình dẫn lưu màng phổi (cấp) 1 buồng	N03.07.060.6127 .279.0004	Bình dẫn lưu màng phổi (cấp) 1 buồng	- Vật liệu PVC y tế - Chứa số để đọc, thuận tiện, chính xác - Hệ thống dẫn lưu áp lực 1 buồng > 1600ml, ống dẫn lưu chống coán - Thiết kế đơn giản, nhựa trong, chống vỡ - Đóng gói vô trùng - TCCL: ISO	030501	Cái/Gối	Cái	Suzhou Yaxin Medical Products Co., Ltd.	Trung Quốc	1,000	83,790	83,790,000	168,000	Công ty cổ phần trang thiết bị y tế Trung Tín



STT	Tên hàng hóa nội thầu	Tên thương mại (Tên nhà sản xuất trên bao bì và trên bao bì)	Mã VTTT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên VTTT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Thông tin kỹ thuật sản phẩm	Chứng minh (Mô tả) Kỹ thuật sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá trong năm	Thành tiền	Các khoản phí theo hướng dẫn Bộ Y tế (7/2013/NĐ-CP)	Nhà thầu trình thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
11	Ông nuôi ăn da dẻ (cho người lớn)	Ông thông da dẻ COMFORSO PT STOMACH TUBE có nắp, có đường dẫn quang, Xilơ đặc các số	N04.01.090.4039 296.0003	Ông thông da dẻ COMFORSO PT STOMACH TUBE có nắp, có đường dẫn quang, Xilơ đặc các số	Lưu ý: vật liệu PVC trong ruột, ruột mềm, ruột tua. Không chứa DEHP. Các số đo: Chiều dài 45,5x6,5 và 75cm từ đầu xa. Các số đo: 8FG, 10 FG, 14FG, 16FG, 18FG. Chiều dài 12cm. Trọng lượng: 12g. TCCL: ISO	BSTXX	Cuối Gói	Cuối	Symphon Medical Technology Co., Ltd.	Đài Loan	1.000	13.629	13.629.000	15.999	Công ty cổ phần trang thiết bị y tế Trọng Tín
CÔNG TY TNHH Dược Kim Bồ															
12	Bảng keo có góc vô trùng (35cm x 70cm) ± 10%	Urgosteric 5cm x 7cm	N02.03.030.4490 279.0001	Urgosteric 50mm x 70mm	Vải không dệt (50 ± 5g/m²), 50% viscose + 50% polyester. Keo nóng chảy (43 ± 3g/m²). Độ bền MD: ≥ 25N/5cm, CD: ≥ 5N/5cm. Độ bền đứt > 2.5N/2.5cm. Lớp màng PE không dính gồm Viscose và Polyester, giúp dễ dàng rửa sạch silicone (62 ± 3g/m²) không phát xạ mạnh hình quang màu xanh, pH trung tính. Khả năng hút nước ≥ 680%. Tỷ lệ co giãn bằng khi EO. Diện tích gói: 5cm x 7cm, diện tích nền bằng 2,5cm x 4cm. Chứng nhận Q3 093972 0010 - TÜV, CE. Có 2 FSC tại các nước tham gia.	Urgosteric	Hộp 50 miếng	Miếng	Zenode Medical Co., Ltd.	Trung Quốc	3.000	3.430	10.290.000	4.459	CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM BỒ
13	Bảng phim vô trùng trong phẫu thuật có góc 50mm x 80mm	Optiskin Film 53mm x 80mm	N02.01.070.4278 271.0002	Optiskin Film 53mm x 80mm	Lớp film mỏng bằng màng polyurethane bán thấm, một phần bên nước ≥ 500g/m²/24h, keo acrylic. Lực bám dính ≥ 1.0 N/cm. Vĩ khuẩn và nấm < 100cfu/g. Tỷ lệ nước bằng ethylene oxide. Nhúng độ EO (mg/24hMD) ≤ 0.21. Nhúng độ EC (mg/24hMD) ≤ 0.19. Chứng nhận MD 92825 - BSL.	Optiskin Film	Hộp 50 miếng	Miếng	Urgo Healthcare Products Co., Ltd.	Thái Lan	2.000	5.200	10.400.000	6.760	CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM BỒ
CÔNG TY TNHH GAS VIỆT NAM															
14	Găng tay nỉ không dùng hút chân	Găng tay nỉ dùng hút chân	Dạng chữ cấp	Dạng chữ cấp	Kích thước: Chiều dài từ đầu ngón giữa đến cổ tay là 290mm ± 10mm. Chiều rộng cổ tay 136mm ± 3mm. Được làm từ Polyethylene (PE) trong suốt, dẻo, dai, không thấm nước và vết dầu bằng hạt Ethylene Oxide theo tiêu chuẩn ISO 13485 và ISO 11135. - Thắt các ngón bằng, phù hợp với người thuận tay trái hoặc tay phải, các nếp gấp bảo vệ. - Trọng lượng: 1 cái/bao. - Định kỳ 3 tháng/lần gửi mẫu đến Trung tâm Quacert 3 để kiểm tra các chỉ tiêu nhiễm khuẩn, vi khuẩn hiếu khí, E.coli. - Sản phẩm được sử dụng với mục đích hút chân và các chỉ tiêu y tế, được phân, thực phẩm, phòng thí nghiệm, y tế.	Medico	1 cái/bao	Cuối	Công ty TNHH Gas Việt Nam	Việt Nam	10.000	1.100	11.000.000	1.100	Công ty TNHH GAS VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH TM-DV-KS THUẬT BỊ Y TẾ AN QUỐC															
15	Phim X quang khô laser DI-HL 35cm x 43cm	Phim X Quang DI-HL 35X43cm	N07.01.500.2148 232.0016	Phim X Quang DI-HL 35X43cm	Kích thước: 35cm x 43cm - Phim khô kỹ thuật số công nghệ in laser - Tương thích với máy in phim DR/VPX series, phim gồm 4 lớp, lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3. - TCCL: ISO, CE	DI-HL	100 tấm/bộ 5 thùng	Tấm	FUJIFILM SHIZUOKA Co., Ltd.	Nhật Bản	16.000	39.690	635.040.000	39.690	Công ty TNHH TM-DV-KS THUẬT BỊ Y TẾ AN QUỐC
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG LÊ															
16	Lamin kính dày	Lamin kính xét nghiệm 7102	N000.00.000.2362 279.0016	Lamin kính xét nghiệm 7102	* Lamin kính có bề mặt trơn (7102) * Quy cách đóng gói: 72 miếng/bộ * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	GT701-7102-2	72 cái/bộ	Hộp	Ningbo Greenood Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	100	19.740	1.974.000	22.680	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG LÊ

STT	Tên hàng hóa mới theo yêu cầu	Tên thương mại (Tên thể hiện trên bao bì)	Mã VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chung loại (Model) - Ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá tính theo đấu	Thành tiền	Giá năm yết theo hướng dẫn Nghị định số 87/2013/NĐ-CP	Nhà thầu trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
17	Lọ đựng phân 50 - 55ml - có chốt bảo quản - nắp vàng	Lọ nhựa đựng phân có chốt bảo quản 50ml HTM nắp vàng, có nhãn	N03.07.060.1085.000.0001	Lọ nhựa đựng phân có chốt bảo quản 50ml HTM nắp vàng, có nhãn	* Lọ nhựa PS trắng trong, dung tích 50ml. Có nhãn màu trắng, nắp màu vàng có chốt bảo quản phân bên trong. * Có chốt F2AM trong lọ giúp bảo quản mẫu phân. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	LON_350M NON2PRN1	100 Lọ/Bịch	Lọ	Công ty CP Vật Tư Y Tế Hồng Thiệp Mỹ	Việt Nam	1200	2,100	2.520,000	2.935	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG LÊ
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ Y PHƯƠNG															
18	Chi tun chẩn Chronic 2/0 kim tròn 26	Chi TakChrom (Chronic Cagut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	N05.02.050.1141.000.0084	Chi TakChrom (Chronic Cagut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	Chi tun chẩn tự nhiên chromic cagut số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	TC30HR26	Hộp/24 cặp	Tập	Công ty TNHH Chi Phát Thuật CPT	Việt Nam	200	15,225	3.045,000	25,935	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ Y PHƯƠNG
19	Chi tun đa sợi 3/0 dài 75cm, kim tròn 1/2c, dài 26mm	Chi Taksyn 910 (Polyglactin 910) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	N05.02.090.1141.000.0141	Chi Taksyn 910 (Polyglactin 910) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	Chi tun tổng hợp đa sợi polyglactin 910 số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	TC20HR26	Hộp/12 cặp	Tập	Công ty TNHH Chi Phát Thuật CPT	Việt Nam	200	34,860	6,972,000	58,695	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ Y PHƯƠNG
20	Chi không tun đơn sợi tổng hợp polyamid 10/0, 2 kim hình thang dài 6mm	Chi Carelon (Nylon) số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang dài 6 mm, M02HH06L30	N05.02.030.1141.000.0150	Chi Carelon (Nylon) số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang dài 6 mm, M02HH06L30	Chi không tun tổng hợp Carelon (Nylon) số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm	M02HH06L30	Hộp/12 cặp	Tập	Công ty TNHH Chi Phát Thuật CPT	Việt Nam	30	124,950	3,748,500	304,750	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ Y PHƯƠNG
Công ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Trần Danh															
21	Bộ hóa chất thực hiện ngoại kiểm tra huyết học đa luận kiểm chuẩn (01 mẫu/tháng - 11 tháng số)	RIQAS Monthly Haematology (Haematology Programme) (Chương trình Ngoại kiểm Riquet Huyết Học)			Chương trình ngoại kiểm Huyết học đáp ứng 11 thông số công thức máu. Chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Riquet được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn.	RQ9140	Hộp/3 x 2 ml	Hộp	Randox	Anh	1	3,740,000	3,740,000	4,400,000	Công ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Trần Danh
Công ty TNHH DKSH Việt Nam															
22	Bộ hóa chất để phân tích huyết sắc tố (A, A2, F)	2507 CAPI 3 HEMOGLOBIN (NE)			Bộ hóa chất để phân tích huyết sắc tố (A, A2, F) trong mẫu máu tĩnh mạch ngoại, và phát hiện các biến thể (S, C, E, D) bằng phương pháp điện di mao quản trong dung dịch đệm kiềm (pH 9.4)	2507	Hộp/2 x 700-ml dung dịch đệm + 1 x 700-ml dung dịch ly giải	Hộp	Schia	Philap	1	40,080,000	40,080,000	51,102,056	Công ty TNHH DKSH Việt Nam
Công ty Cổ phần Thiết Bị Y Tế Nam Trung															
23	Hóa chất xét nghiệm định lượng PSA	Alinity i Total PSA Reagent Kit			Xét nghiệm miễn dịch vi hạt phát quang để định lượng PSA toàn phần (cả PSA tự do và PSA phức hợp với alpha-1-sinichomotropin) trong huyết thanh người.	7992-20	Hộp/200 test	Hộp	Abbott Ireland Diagnostics Division (Sligo)	Ireland	5	22,036,000	110,180,000	25,277,668	Công ty cổ phần Thiết Bị Y Tế Nam Trung

STT	Tên hàng hóa mua đầu	Tên thương mại (Tên thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng)	Mã VTYT theo Quyết định số 5986/QĐ-BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5986/QĐ-BYT	Thông tin kỹ thuật sản phẩm	Chủng loại (Model), Kỹ thuật sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá trong đầu	Thành tiền	Còn tiếp với theo hướng dẫn Nghi định số 07/2013/NĐ-CP	Nhà thầu cung cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NAM KHOA																
30	Test Helicobacter Pylori	NK-PYLORI TEST	N00.00.000.1196.000.0004	NK-PYLORI TEST	Được dùng để phát hiện và định danh nhanh Helicobacter pylori có trong bệnh phẩm nội soi dạ dày hoặc trên môi trường nuôi cấy. Đặc trưng của H. pylori là có khả năng sinh ra men urease tác động phân hủy rất nhanh urea thành hydroxide ammonium và làm biến hóa môi trường và được nhận diện nhờ chất chỉ thị pH. Nếu có vi khuẩn H. pylori làm cho NK-PYLORI TEST có màu đỏ cảnh sen trong vòng 1 giờ (đối với bệnh phẩm nội soi dạ dày) và trong vòng 1 phút (vi khuẩn trên môi trường nuôi cấy). NK-PYLORI TEST là môi trường chuyên biệt dạng gel dùng để phát hiện nhanh vi khuẩn H. pylori và được chứa trong giếng của một bảng nhựa. Một bảng nhựa tương đương với một thử nghiệm được dùng cho một bệnh phẩm hoặc mẫu thử. Bảng nhựa được làm bằng PS, màu trắng trong. Bảng nhựa có kích thước bề mặt 50x20mm. Chiều cao của bảng nhựa 15mm. Ngọt giữa bảng nhựa có giếng với đường kính 6mm và chiều cao của giếng 10mm	M1004ID	Hộp / 20 test	Test	Nam Khoa	Việt Nam	6,000	6,300	37,800,000	20,000		CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NAM KHOA

Tổng số mặt hàng: 30 mặt hàng

Tổng giá trị: 1,768,486,091 VND

(Bảng chữ: Một tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm chín mươi mốt nghìn đồng./)